

Số: 52/2013/NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 7 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo trì đường bộ  
đối với mô tô trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ  
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 7.**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ; Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện; Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông Vận tải Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo trì đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Báo cáo thẩm tra số 197/BC-KTNS ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo trì đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với những nội dung chủ yếu như sau:

## 1. Đối tượng chịu phí:

Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh (sau đây gọi chung là xe mô tô) thuộc đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ.

## 2. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý xe mô tô (gọi chung là chủ phương tiện) quy định tại Khoản 1 Điều này là người nộp phí sử dụng đường bộ.

## 3. Các trường hợp miễn phí:

3.1. Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng.

3.2. Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo.

## 4. Mức thu phí:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/xe/năm*

TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu
1	Xe máy điện	không thu
2	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm <sup>3</sup>	60
3	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm <sup>3</sup>	120
4	Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh	2.160

## 5. Phương thức thu, nộp:

5.1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) thuộc đối tượng nộp phí trên địa bàn.

5.2. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo tổ dân phố (hoặc thôn) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn.

5.3. Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

a) Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2013 thì tháng 01/2013 thực hiện khai, nộp phí cả năm 2013, mức thu phí 12 tháng.

b) Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01/2013 trở đi thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau:

- Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hàng năm, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm. Thời điểm khai nộp chậm nhất là ngày 31/7.

- Thời điểm phát sinh từ 01/7 đến 31/12 hàng năm, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 1 năm sau và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

5.4. Khi thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô, cơ quan thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

5.5. Việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại Biên lai thu phí sử dụng đường bộ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

## 6. Quản lý và sử dụng phí:

6.1. Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ thu được; đối với các xã được để lại 20% số phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động tổ chức thu theo quy định. Các nội dung chi chủ yếu cho công tác này gồm: Chi thù lao cho người trực tiếp đi thu; các hoạt động chi thường xuyên để trang trải chi phí cho tổ chức đi thu như chi tiền văn phòng phẩm, điện nước, điện thoại...

6.2. Số tiền còn lại cơ quan thu phí phải nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành và sẽ được phân bổ về cho các huyện, xã để sử dụng bảo trì đường bộ của địa phương.

6.3. Trường hợp giá cả biến động lớn, Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương để thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh mức thu cho phù hợp.

**Điều 2.** Thời gian thu phí: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

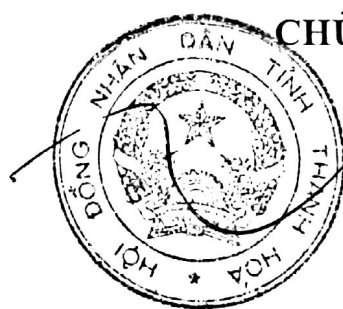
Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của nhà nước để tổ chức triển khai thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2013./.*

### Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND; UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CT HĐND.



**CHỦ TỊCH**

**Mai Văn Ninh**